

VĂN HỌC DI SẢN NHƯ CHẤT LIỆU KIẾN TẠO TRẢI NGHIỆM
DU LỊCH BỀN VỮNG: TRƯỜNG HỢP THƠ VĂN QUẦN THỂ
YÊN TỬ – VINH NGHIÊM – CÔN SƠN, KIẾP BẠC

Hoàng Thị Thu Giang^{1*}, Bùi Thị Lan Hương¹, Vũ Thị Minh Tâm¹

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Hạ Long

* Email: hoangthithugiang@daihochalong.edu.vn

Ngày nhận bài: 29/05/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 09/06/2025

Ngày chấp nhận đăng: 16/06/2025

TÓM TẮT

Bài báo khảo sát vai trò của văn học di sản như một chất liệu chủ đạo trong việc kiến tạo trải nghiệm du lịch bền vững tại ba quần thể di tích có giá trị văn hóa, giá trị lịch sử đặc biệt và có sự gắn bó mật thiết với văn học di sản của Việt Nam: Yên Tử, Vĩnh Nghiêm và Côn Sơn – Kiếp Bạc. Trên cơ sở tổng quan lý thuyết về du lịch bền vững, trải nghiệm du khách và văn học di sản, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung các tác phẩm thơ văn tiêu biểu. Kết quả cho thấy, thơ Thiền (Yên Tử), văn bia mộ bản (Vĩnh Nghiêm) và thơ văn về Côn Sơn – Kiếp Bạc không chỉ làm phong phú trải nghiệm đa giác quan, nâng cao nhận thức văn hóa và ý thức bảo tồn, mà còn thúc đẩy hành vi du lịch có trách nhiệm ở du khách. Bên cạnh đóng góp lý thuyết thông qua việc đề xuất khung phân tích văn học di sản trong bối cảnh du lịch bền vững, bài báo cũng đưa ra một số khuyến nghị thực tiễn nhằm tối ưu hóa công cụ truyền thông và hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả trải nghiệm du lịch tại di sản, góp phần giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá.

Từ khóa: du lịch bền vững, trải nghiệm du lịch, văn học di sản, Yên Tử – Vĩnh Nghiêm – Côn Sơn – Kiếp Bạc.

HERITAGE LITERATURE AS A MATERIAL FOR CREATING SUSTAINABLE
TOURISM EXPERIENCES: A CASE STUDY OF THE LITERARY LANDSCAPE
OF YEN TU – VINH NGHIEM – CON SON, KIEP BAC

ABSTRACT

The article investigates the role of heritage literature as a primary material in the construction of sustainable tourism experiences at three cultural and historical heritage sites that are particularly significant and closely associated with Vietnam's heritage literature: Yen Tu, Vinh Nghiem, and Con Son – Kiep Bac. Based on a theoretical overview of sustainable tourism, tourist experiences, and heritage literature, the study employs content analysis methods on representative literary works. The results indicate that Zen poetry (Yen Tu), stone stele inscriptions (Vinh Nghiem), and poetry and literature related to Con Son – Kiep Bac not only enrich multi-sensory experiences, enhance cultural awareness and conservation consciousness, but also promote responsible tourism behavior. In addition to contributing theoretically by proposing an analytical framework for heritage literature within the context of sustainable tourism, the article also offers several practical recommendations aimed at optimizing communication tools and refining the evaluation framework for the effectiveness of tourism experiences at heritage sites, contributing to the preservation and promotion of cultural heritage values.

Keywords: heritage literature, sustainable tourism, tourist experience, Yen Tu – Vinh Nghiem – Con Son – Kiep Bac.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, các điểm đến di tích lịch sử – văn hóa đang chịu áp lực lớn từ lượng khách tham quan gia tăng và nhu cầu trải nghiệm ngày càng đa dạng, đòi hỏi một mô hình du lịch bền vững (sustainable tourism)¹ nhằm cân bằng hiệu quả kinh tế – xã hội với việc bảo tồn di sản cho thế hệ tương lai. Phát triển du lịch bền vững không chỉ bao hàm các biện pháp quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, mà còn phải đảm bảo du khách tiếp cận và cảm nhận giá trị văn hóa một cách sâu sắc, hình thành hành vi du lịch có trách nhiệm và bền vững. Văn học di sản (heritage literature)², với kho tàng thơ ca, văn bia, kí sự văn chương,... gắn liền với không gian lịch sử, văn hóa của mỗi địa danh, nổi lên như một “chất liệu” then chốt để làm giàu trải nghiệm du lịch. Những nghiên cứu về du lịch văn học cho thấy việc đưa yếu tố văn chương vào thiết kế trải nghiệm giúp kết nối du khách với bối cảnh lịch sử và giá trị thẩm mỹ của điểm đến, đồng thời tăng cường nhận thức về bảo tồn di sản (Herbert, 2001). Khi thơ văn được lồng ghép khéo léo vào pano, audio guide, triển lãm tương tác và nền tảng AR/VR, du khách không chỉ “nhìn” mà còn “cảm nhận” sâu sắc câu chuyện và giá trị của không gian di tích.

Khái niệm trải nghiệm du khách (tourist experience)³ nhấn mạnh quá trình tương tác toàn diện giữa du khách và điểm đến, bao gồm các khía cạnh cảm xúc, nhận thức và hành vi trong suốt chuyến đi (Liu và cs., 2024). Một trải nghiệm du lịch bền vững không chỉ dừng ở mức độ hài lòng tức thời, mà còn phải tạo ra tác động lâu dài: giáo dục, truyền cảm hứng bảo tồn và khuyến khích hành vi có trách nhiệm (United Nations, 2025). Văn học di sản, với khả năng chạm vào chiều sâu văn hóa và tâm linh, có tiềm năng lớn để nâng cao chất lượng trải nghiệm du khách theo hướng bền vững. Tuy nhiên, phần lớn các công trình hiện có đều tập trung phân

tích đơn lẻ tại một di tích hoặc khảo sát định tính hạn hẹp, thiếu những nghiên cứu so sánh liên vùng và đánh giá định lượng về mức độ tác động của văn học di sản đến nhận thức, cảm xúc và hành vi bền vững của du khách. Việc chưa có khung phân tích toàn diện dẫn đến khó khăn trong việc xác định rõ ràng cơ chế tác động và đánh giá hiệu quả triển khai ở các loại hình di tích khác nhau.

Bài báo hướng tới phân tích sâu vai trò của văn học di sản như “chất liệu” kiến tạo trải nghiệm du lịch bền vững thông qua ba quần thể di tích tiêu biểu tại Việt Nam là Yên Tử, Vĩnh Nghiêm và Côn Sơn – Kiếp Bạc. Nghiên cứu không chỉ đóng góp một khung lý thuyết toàn diện về văn học di sản trong bối cảnh du lịch bền vững, mà còn đưa ra các giải pháp thực tiễn cho quản lý điểm đến, giúp gia tăng giá trị văn hóa, nâng cao nhận thức bảo tồn, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương một cách hài hòa.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thực hiện nghiên cứu trên cơ sở định hướng tiếp cận liên ngành và sử dụng các thao tác cơ bản của nghiên cứu văn học (phân tích tư liệu, phân tích diễn ngôn), nhóm tác giả tập trung sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

– Phương pháp phân tích tác phẩm văn học từ góc nhìn văn hóa du lịch: Vận dụng hướng tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa văn hóa học và du lịch học, trong đó, trọng tâm là phân tích nội dung các tác phẩm văn học có liên quan đến quần thể di tích Yên Tử, Vĩnh Nghiêm, Côn Sơn – Kiếp Bạc. Cụ thể, chúng tôi tiến hành đọc – giải mã các lớp nghĩa văn hóa – lịch sử trong tác phẩm văn học di sản (thơ, văn bia, ngư chế thi,...), từ đó đối chiếu với không gian di sản thực tế nhằm rút ra các giá trị có thể chuyển hóa thành trải nghiệm du lịch văn hóa. Việc kết hợp phân tích văn bản với khảo sát thực địa (nếu có) giúp làm rõ vai trò của văn học như một chất liệu sống trong kiến tạo sản phẩm du lịch bền vững.

¹ *Sustainable tourism* (du lịch bền vững): du lịch khi được triển khai tính toán đầy đủ các tác động kinh tế, xã hội và môi trường hiện tại và tương lai, đồng thời đáp ứng nhu cầu của du khách, ngành công nghiệp du lịch, môi trường và cộng đồng.

² *Heritage literature* (văn học di sản): tập hợp các tác phẩm văn học (thơ ca, văn bia, kí sự) phản ánh giá trị thẩm mỹ, lịch sử và xã hội của một địa danh, có khả năng kết nối du khách với bối cảnh văn hóa – lịch sử của điểm đến.

³ *Tourist experience* (trải nghiệm du khách): toàn bộ quá trình tương tác của du khách với điểm đến, bao gồm cảm xúc, nhận thức và hành vi phát sinh trong suốt chuyến đi, đồng thời là quá trình học hỏi và thưởng thức về đẹp, văn hóa và giải trí.

– Phương pháp khảo sát điền dã: Nghiên cứu tiến hành khảo sát điền dã tại ba quần thể di tích văn hóa – lịch sử tiêu biểu gồm Yên Tử, Vĩnh Nghiêm và Côn Sơn – Kiếp Bạc. Nội dung khảo sát tập trung vào: (1) không gian cảnh quan di tích; (2) hoạt động du lịch văn hóa tại địa phương; (3) dấu tích, biểu tượng liên quan đến văn học di sản trong khu vực. Phương pháp bao gồm quan sát hiện trường, ghi chép thực địa, chụp ảnh tư liệu, phỏng vấn một số cán bộ quản lý di tích, hướng dẫn viên và du khách. Dữ liệu thu thập từ khảo sát sẽ được đối chiếu với hệ thống văn bản thơ văn có liên quan nhằm nhận diện mối liên hệ giữa văn học di sản và trải nghiệm du lịch. Qua đó, nghiên cứu góp phần xây dựng cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất khung lý thuyết về văn học di sản trong phát triển du lịch bền vững, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị nhằm gia tăng giá trị văn hóa và nâng cao hiệu quả quản lý điểm đến.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Văn học di sản và mối quan hệ với trải nghiệm du khách

Văn học là một hiện tượng độc đáo trong đời sống tinh thần của con người, gắn bó mật thiết với hoạt động sáng tạo ngôn từ mang tính nghệ thuật. Trong nghiên cứu văn học ngày nay, thuật ngữ “văn học” thường được hiểu theo nghĩa hẹp, chỉ những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ có yếu tố hư cấu, giàu giá trị thẩm mỹ và được sáng tạo nhằm thể hiện đời sống con người một cách giàu cảm xúc và sáng tạo, như thơ, truyện, tiểu thuyết, kịch, tùy bút,... Trong bối cảnh di sản văn hóa – một không gian rộng lớn hơn, nhóm tác giả đề xuất sử dụng khái niệm văn học di sản để chỉ những tác phẩm văn học gắn với địa danh di sản văn hoá. Như vậy, các tác phẩm thơ ca, văn bia, kí sự,... gắn với sự phản ánh linh hồn và kí ức của địa danh di sản sẽ được xếp vào nhóm văn học di sản, bộ phận văn học có vai trò như “cầu nối” giữa quá khứ và hiện tại (Herbert, 2001; Zhang và cs., 2023). Như vậy, trong nghiên cứu di sản, cần tách bạch hai khái niệm tương gần gũi mà khác biệt, đó là “di sản văn học” (literary heritage) và “văn học di sản” (heritage literature). Di sản văn học trước hết là tổng thể các tác phẩm, văn bản, bản thảo, hiện vật và kí ức gắn với hoạt động sáng tác và tiếp nhận đã được xã hội thừa

nhận là di sản. Những văn bản sáng tạo ngôn từ mang giá trị ngôn ngữ và thẩm mỹ cùng những giá trị đặc trưng khác của tác phẩm văn chương, ra đời trong những thời điểm lịch sử khác nhau, như hệ thống thơ văn Lý – Trần triều, thơ văn của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, tác phẩm của Tự lực văn đoàn, Thơ mới, văn học Cách mạng,... chính là di sản văn học. Còn văn học di sản, như đã xác lập nội hàm ở trên, nhấn mạnh những tác phẩm văn chương phản chiếu, lí giải hoặc đồng hành cùng một di sản cụ thể (vật thể hoặc phi vật thể). Như vậy, thơ ca về non thiêng Yên Tử, thơ Thiền Trúc Lâm Yên Tử, thơ ca về Côn Sơn – Kiếp Bạc hay kho mộc bản kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm chính là văn học di sản. Văn học di sản là một bộ phận của di sản văn học. Trong quan hệ với du lịch, văn học di sản có thể được xem như chất liệu kiến tạo sản phẩm du lịch – văn hóa. Văn học di sản cung cấp tư liệu nguồn để kể chuyện cho di sản, là nguồn chất liệu sống động và có chiều sâu để hình thành nên trải nghiệm du lịch văn học.

Du lịch văn học (hay còn gọi là du lịch theo dấu văn học) là một loại hình du lịch mà trong đó hành trình, điểm đến và trải nghiệm của du khách gắn liền với các tác phẩm văn học, nhà văn hoặc bối cảnh văn học. Đây là sự kết hợp giữa hoạt động du lịch và cảm hứng từ văn chương – nơi người đọc tìm về những không gian, địa danh, nhân vật hoặc sự kiện từng xuất hiện trong tác phẩm văn học hoặc gắn liền với đời sống tác giả. Trong du lịch văn học, du lịch văn học di sản là hoạt động phổ biến hơn cả. Chẳng hạn, du lịch tới Côn Sơn – Kiếp Bạc gắn với việc theo dấu chân Nguyễn Trãi in trong những trang thơ mà ông đã sáng tác về Côn Sơn, khi ở Côn Sơn là hoạt động thường thấy trong các chuyến “về nguồn” của du khách Việt. Hay trong những cuộc hành hương về Yên Tử, có không ít du khách đã mang theo trong mình những ý thơ thâm trầm, mình tuệ được viết bởi những tao nhân, mặc khách gắn bó hoặc yêu mến, trân trọng vùng non thiêng này. Có thể khẳng định, du lịch văn học di sản vừa giúp thoả mãn nhu cầu tìm hiểu tri thức, vừa đánh thức cảm xúc, trí tưởng tượng và mối liên hệ tinh thần với những giá trị văn hóa sâu xa.

Nghiên cứu về du lịch văn học (literary tourism) khẳng định việc lồng ghép di sản văn chương vào không gian tham quan qua bản dịch thơ, trích dẫn văn bia, tương tác nghe nhìn giúp du khách tiếp cận câu chuyện lịch sử, triết lí nhân sinh và giá trị thẩm mỹ sâu sắc hơn. Văn học di sản không chỉ tạo dựng bản sắc riêng biệt cho điểm đến, mà còn hình thành động lực tinh thần cho cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn và truyền lại di sản cho thế hệ tương lai.

Mối liên hệ giữa văn học di sản và trải nghiệm du khách tạo nên tiền đề vàng cho du lịch bền vững: văn học di sản không chỉ dẫn dắt cảm xúc, mà còn kích thích nhận thức và hành vi bảo tồn thông qua việc giáo dục và truyền cảm hứng (Ghetau & Esanu, 2011). Khi thơ văn được tích hợp trong pano, audio guide, triển lãm tương tác hay trải nghiệm AR/VR, du khách không chỉ “nghe” và “nhìn”, mà còn “sống” trong những câu chuyện văn hóa, như thiền định trên đỉnh Yên Tử qua những áng thơ, bài kệ của Phật hoàng Trần Nhân Tông, Huyền Quang Lý Đạo Tái..., khám phá văn bia Vĩnh Nghiêm để sống lại hành trình lịch sử của di tích Phật giáo này, đắm mình trong không gian Côn Sơn – Kiếp Bạc cao xanh qua những áng thơ thời ở ẩn của Nguyễn Trãi. Việc đưa văn thơ vào hành trình du lịch này không chỉ nâng cao chất lượng trải nghiệm, mà còn khuyến khích du khách thực hiện những hành vi bền vững như giữ gìn cảnh quan, tham gia hoạt động bảo tồn và lan tỏa giá trị văn hóa, góp phần mục tiêu phát triển du lịch có trách nhiệm và bền lâu.

3.2. Văn học di sản gắn với Yên Tử non thiêng

Trong dòng chảy văn học Việt Nam, ba quần thể di tích Yên Tử, Vĩnh Nghiêm và Côn Sơn – Kiếp Bạc không chỉ là những địa danh lịch sử – văn hóa nổi tiếng đang được Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận quần thể là Di sản văn hóa thế giới, mà còn là nguồn cảm hứng bất tận cho thi ca và văn chương qua nhiều thế kỉ.

Yên Tử, ngọn núi trùng điệp vắt ngang ba huyện Đông Triều, Uông Bí và Hạ Long (Quảng Ninh), từ lâu đã được liệt vào tứ linh danh sơn của Việt Nam, đồng thời là trung tâm Phật giáo Việt Nam kể từ khi vua Trần Nhân Tông xuất thế tu hành và khai sáng Thiền phái

Trúc Lâm. Theo truyền thuyết, Yên Tử vốn có tên Vân Sơn (núi mây) hay Tượng Sơn (núi voi), sau khi đạo sĩ Yên Kỳ Sinh tới tu thiền đã mang tên “núi thầy Yên” để ghi dấu công đức. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, Yên Tử ngày nay không chỉ là quần thể di tích văn hóa – lịch sử cấp quốc gia đặc biệt mà còn là “địa linh” gắn với mảng thơ thiền chứa đựng những triết lí nhân sinh sâu sắc.

Văn học di sản Yên Tử đạt đỉnh cao ngay từ thế kỉ XIII – XIV với những tác phẩm của Phật hoàng Trần Nhân Tông (1258–1308) và Tam Tổ Trúc Lâm Huyền Quang (1254–1334). Mặc dù thơ Trần Nhân Tông lưu lại không còn nhiều, với các bài kệ ngắn gọn, nhưng qua đó, cốt lõi tư tưởng Thiền Trúc Lâm đã được truyền tải một cách thật rõ ràng (Trần Thị Phương, 2006). Còn Huyền Quang thiền sư, bên cạnh Ngọc Tiên tập với khoảng nghìn bài thơ chữ Hán (nhưng nay chỉ còn 25 bài tứ tuyệt) thì còn ba tác phẩm văn xuôi chữ Nôm, là Vịnh Vân Yên tự phú, Cư trần lạc đạo phú và Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca. Những câu thơ và đoạn phú ấy, bằng ngôn từ “bay bướm, phóng khoáng”, không chỉ ca ngợi cảnh sắc non thiêng mà còn ẩn chứa tư tưởng giải thoát và nhân sinh quan từ bi, đem Thiền lí thâm diệu đến với thế gian trần tục.

Mỗi tác phẩm của Huyền Quang là một thông điệp về “chữ Tâm” – tâm giải phóng chúng sinh, tâm hòa nhập cộng đồng – được diễn đạt qua những ẩn dụ thiên nhiên tinh tế. Như ở Vịnh Vân Yên tự, hình ảnh “Chim thuy đôi tiếng ca chim thuy, gió tiên đưa đôi bước thần tiên” đã dựng dựng sống động hình ảnh rừng mây, suối đá của vùng đất được “đẻo tạc từ vàng ngọc” để tạo nên chốn linh thiêng (Hoàng Thị Thu Giang, 2020).

Bên cạnh Huyền Quang, danh sĩ Nguyễn Trung Ngạn (1289–1370) cũng ghi lại cảm xúc “nhàn dật mang màu sắc thiền và Lão Trang” khi chèo thuyền qua sông Yên Tử trong bài Yên Tử giang trung:

*“Sơn bắc sơn nam tình cảnh hảo,
Giang sơn vô hạn cách quy thuyền”.*

(Viện Văn học, 1978b)

Đến thế kỉ XV, Nguyễn Trãi cũng nhiều lần lên Yên Tử. Bài *Đề Yên Tử sơn Hoa Yên tự* của ông mô tả Yên Tử thật phóng khoáng:

*“Ứng môn ngọc sóc sâm thiên mẫu,
Quải thạch châu lưu lạc bán không”.*

(Viện Văn học, 1978b)

Văn học di sản Yên Tử không chỉ được tạo lập ở thời trung đại. Sang thế kỉ XX, các nhà văn, nhà thơ hiện đại như Nhật Tiến, Nguyễn Đức Bình, Vũ Quân Phương, Nguyễn Khoa Điềm, Ngô Văn Phú, Trần Nhuận Minh, Xuân Sách, Thi Sánh,... tiếp tục khắc họa đậm nét về cõi thiêng này. Các công trình biên soạn thơ ca và khảo luận mộc bản kinh Phật ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, sách Toàn Việt thi lục hay Hoàng Việt thi tuyển đã lưu lại ít nhất hơn 100 bài thơ, tranh minh họa, thư pháp gắn với Yên Tử, góp phần làm phong phú di sản văn học và tạo nguồn tư liệu sống cho trải nghiệm du lịch.

Về mặt chuyên khảo, nhiều bài nghiên cứu đã phân tích biến đổi trong văn bản thơ Yên Tử qua các giai đoạn lịch sử, từ trung đại đến cận – hiện đại, chỉ ra ba đặc trưng chủ đề: (1) Thiên – khát vọng giải thoát, (2) Thiên nhiên – dải núi linh thiêng, (3) Tâm linh – chuyển hóa nội tại. Những đặc trưng này không chỉ tạo nên bản sắc độc đáo cho Yên Tử mà còn là “khung chất liệu” để xây dựng các ấn phẩm truyền thông, pano, audio guide và trải nghiệm AR/VR tại quần thể di tích.

Văn học di sản Yên Tử, với chiều dài lịch sử gần một thiên niên kỉ, đã tạo nên một mạch nguồn thi ca và văn hóa, tâm linh không gián đoạn. Từ những bài kệ Nôm cổ xưa của Trần Nhân Tông, thơ thiền “ý tại ngôn ngoại” của Huyền Quang, qua thơ trữ tình của Nguyễn Trung Ngạn, thơ Nguyễn Trãi và thơ về Yên Tử của các tác giả hiện đại về sau, tất cả đã kiến tạo nên văn học di sản Yên Tử phong phú và giá trị, trở thành mẫu điển hình cho nghiên cứu ứng dụng văn học di sản vào tổ chức du lịch, góp phần làm giàu trải nghiệm thẩm mỹ, giáo dục và tâm linh, thúc đẩy nhận thức bảo tồn và hành vi du lịch có trách nhiệm.

3.3. Văn học di sản gắn với di sản Vĩnh Nghiêm

Chùa Vĩnh Nghiêm, tọa lạc tại thôn Đức La, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng (tỉnh Bắc Giang), vốn là một “điểm dừng chân” quan trọng trên con đường hành hương của các nhà sư thuộc Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử từ thế kỉ XIII. Từ phía chùa giáp với sông Thương, sông Lục Nam, giữa những ngọn núi phủ mây, sơn thủy

hữu tình. Theo truyền thuyết, Phật hoàng Trần Nhân Tông, sau khi xuống tóc xuất gia, đã chọn nơi đây làm trạm nghỉ đầu tiên trên hành trình tìm đất dựng chùa, từ đó đặt nền móng cho Vĩnh Nghiêm Tự với tên gọi ban đầu là chùa Đức La. Qua nhiều triều đại, chùa được trùng tu nhưng vẫn giữ được kết cấu nguyên bản, trở thành trung tâm “hộ pháp – hoằng pháp – hóa độ” của cả nước dưới thời Trần. Điều này được diễn tả rõ qua hệ thống văn bia, mộc bản và thư tịch khắc gỗ còn được gìn giữ tới hôm nay.

Điểm đặc sắc nhất về văn học di sản Vĩnh Nghiêm là hệ thống mộc bản kinh Phật gồm 3.050 bản khắc chữ Hán – Nôm, được UNESCO công nhận là Di sản kí ức thế giới khu vực châu Á Thái Bình Dương năm 2012. Đây không chỉ là bộ sưu tập văn tự tôn giáo có tính nguyên gốc và độc bản, mà còn chứa đựng những lời mời gọi triết lí Phật học, kệ tụng và văn chương chữ Nôm của nhiều tác giả trung đại. Điển hình là Thiên tông bản hạnh (Thiền sư Chân Nguyên) gồm 42 mặt khắc nguyên bản bằng chữ Nôm, mô tả lịch sử hình thành, truyền bá và những “hạnh” điển hình của Thiên phái Trúc Lâm, kết nối trực tiếp với di sản thơ văn Yên Tử “Nhật trình Yên Tử”. Các trang mộc bản được chạm khắc trên gỗ thi, bền đẹp qua gần bảy thế kỉ, vừa là tư liệu nghiên cứu Phật giáo, vừa là di sản văn học quý giá, phản ánh sâu sắc ngôn ngữ, phong tục và tâm linh của vùng Kinh Bắc.

Bên cạnh mộc bản kinh Phật, văn bia tại Vĩnh Nghiêm cũng là di sản văn học nổi bật. Bia “Chức thánh Vĩnh Nghiêm tự bi” (cuối thế kỉ XVI) khắc với văn phong trang trọng, ghi lại sự kiện trùng tu chùa dưới thời nhà Mạc, lời khấn nguyện của tín chúng, công đức của các bậc quý tộc đóng góp tu sửa, cảnh trí tươi đẹp của vùng Kinh Bắc. Văn bia, với vai trò giữ “tiếng nói” của quá khứ, đã góp phần ghi chép lịch sử tôn giáo, phá hệ các thiền sư và diễn biến tu sửa di tích qua các triều đại cũng như cảnh quan của di sản này qua các giai đoạn lịch sử khác nhau.

Văn học di sản Vĩnh Nghiêm còn bao gồm phần thơ chữ Nôm giàu giá trị nghệ thuật, đặc biệt trong số này phải kể đến Nhật trình Yên Tử, được khắc bằng chữ Nôm trên bản gỗ tại Vĩnh Nghiêm. Những câu thơ chân phương, đậm chất dân gian như:

“Trèo non, lội suối sương sa,
Lên đến đỉnh Phật thì ta nhẹ mình...”

(Viện Văn học, 1978a)

không chỉ phản ánh ngôn ngữ địa phương mà còn truyền tải cảm xúc hân hoan, thư thái của bậc chân tu xưa khi vượt núi, lội suối để đến gần cõi thiên. Giọng điệu dung dị, kết hợp yếu tố tự sự và mô tả thiên nhiên khiến thơ Nôm Vĩnh Nghiêm trở thành câu nói văn học và văn hóa vật thể, lưu giữ tập quán, tín ngưỡng và kỷ ức của cả cộng đồng.

Văn học di sản Vĩnh Nghiêm với ba yếu tố chính: (1) mộc bản kinh Phật – tư liệu gốc nguyên gốc, độc bản, chứa đựng kệ tụng, hạnh văn; (2) văn bia – bản khắc lớn ghi công đức, phả hệ và sự trùng tu; (3) thơ chữ Nôm – sáng tác dân gian mang tính tự sự và mô tả hành trình không chỉ làm giàu kho tàng văn học Phật giáo Việt Nam mà còn tạo khung “chất liệu” đặc sắc cho trải nghiệm du lịch bền vững tại Vĩnh Nghiêm: từ không gian bảo tàng mộc bản đến các pano thuyết minh, brochure giới thiệu và trải nghiệm in mộc bản, tất cả đều giúp du khách tiếp cận di sản bằng cả lí trí và cảm xúc, từ đó nuôi dưỡng ý thức bảo tồn và trách nhiệm cộng đồng.

3.4. Văn học di sản gắn với di sản Côn Sơn – Kiếp Bạc

Tọa lạc bên bờ Lục Đầu giang, quần thể di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc không chỉ là vùng “địa linh nhân kiệt” của xứ Đông Bắc mà còn khắc sâu trong tâm thức dân tộc bằng những áng văn thơ điển hình phản ánh lịch sử, văn hóa và tinh thần yêu nước. Ngay từ thời trung đại, Côn Sơn đã được mệnh danh là “đanh thảng trời Nam” – là một trong ba trung tâm hội tụ của Thiền phái Trúc Lâm gồm Yên Tử, Quỳnh Lâm và Côn Sơn. Đây là vùng đất quan trọng của Trần Nguyên Đán lựa chọn khi hưu trí, là vùng đất tu tập của các cao tăng như Pháp Loa, Huyền Quang, cũng là vùng đất Nguyễn Trãi lựa chọn để ẩn cư. Đồng thời, Kiếp Bạc, chỉ cách Côn Sơn khoảng năm cây số, gắn liền với đền thờ Đức Thánh Trần tại Vạn Kiếp, nơi Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn lập đại bản doanh ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên vang danh sử sách.

Văn học trung đại về Côn Sơn – Kiếp Bạc vô cùng đa dạng: từ văn bia, văn tế, sắc phong

đến thơ ca chữ Hán – Nôm. Trong số đó, *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* của Trần Quốc Tuấn không chỉ mang giá trị lịch sử, giá trị quân sự mà còn có giá trị nghệ thuật với những đoạn văn hùng tráng miêu tả quá trình “thủy bộ hợp thành” trong kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông. Khi Hưng Đạo Đại vương qua đời, Phạm Ngũ Lão, vị tướng thân cận của Đức Thánh Trần đã làm bài *Viếng Thượng tướng Quốc công Hưng Đạo Đại Vương*, trong đó hình ảnh “Hạc vàng người cười về đâu?” và “Sông dài huyết lệ tuôn rơi”, “Vòng trời đi ở là vô định/ Nhàn nhã mây bay thoát núi ngàn” (Viện Văn học, 1977) không chỉ chất chứa nỗi niềm tiếc thương vô hạn mà còn gọi tả cả trời rộng sông dài của vùng đất Vạn Kiếp lầy lũng. Trong cảm nhận của danh tướng Phạm Ngũ Lão, Vạn Kiếp là vùng đất có thể đất “rồng châu, hổ phục”, “tứ linh tứ đức”. Còn Nguyễn Bình Khiêm, trong *Văn tế đền Vạn Kiếp*, bên cạnh việc thể hiện tinh thần trung hiếu và lòng biết ơn của muôn dân, còn mang tới cho độc giả cảm nhận về một không gian Vạn Kiếp, gắn với đền thờ Đức Thánh Trần rất đỗi uy nghiêm, linh thiêng. Cảm nhận chung, ngôn từ trong văn thơ về Kiếp Bạc thường mang âm hưởng sử thi, vinh danh khí phách người anh hùng đánh giặc giữ nước, thể hiện ý chí dựng nghiệp, bảo vệ non sông. Bên cạnh những tác phẩm đậm chất văn chương, các sắc phong và văn tế tại đền Vạn Kiếp cũng ghi lại chi tiết các lễ nghi thờ cúng Đức Thánh Trần, góp phần bảo tồn truyền thống hiếu nghĩa và tinh thần yêu nước. Tất cả góp phần tạo nên bộ phận văn học di sản Vạn Kiếp với hệ giá trị phong phú.

Cùng với phần văn bia gắn với di tích Vạn Kiếp, văn học gắn với Côn Sơn cũng rất phong phú. Bia *Thanh Hương động* – ngự bút của vua Trần Duệ Tông có dòng minh văn tôn vinh công đức các thiền sư và vẻ linh thiêng của hang động cổ của Côn Sơn. Hệ thống đình, chùa, đền ở Côn Sơn đều có văn bia ghi chép quá trình trùng tu qua các thời Lê, Mạc, Nguyễn, mỗi văn bia đều được khắc lời văn trang nghiêm, giàu nhạc điệu. Các câu đối, hoành phi khắc ở Côn Sơn như “Đất Phật thanh tịnh, non xanh sông biếc” không chỉ điểm xuyết về cổ kính cho di tích mà còn trở thành những bản ghi cảm nhận của người xưa

về cảnh quan nơi đây, để hậu thế hiểu hơn về các di sản du lịch mà mình đang đặt chân lên.

Nhắc đến văn học di sản Côn Sơn không thể không nhắc tới *Úc Trai thi tập*, mà ở đó, bên cạnh những quan điểm minh triết, tư tưởng nhân nghĩa, những tâm sự của bậc trí giả hào kiệt, còn có những vần thơ miêu tả thiên nhiên tuyệt đẹp. Tác phẩm “Côn Sơn ca” luôn in bóng dáng “quê cũ” chứa chan kỉ niệm và nguồn cảm hứng bất tận. Trong bài “Côn Sơn ca”, ông mô tả:

*“Côn Sơn suối chảy rì rầm,
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai...”*
(Viện Văn học, 1978a)

Những câu thơ ấy vừa gọi cảm giác mơ màng của du khách trước cảnh nước non, vừa ẩn chứa triết lí nhân sinh về “lánh đục tìm trong”, sự quy ẩn của nho sĩ thời phong kiến. Nhiều bài tứ tuyệt và ngũ ngôn trong *Úc Trai thi tập* đã khắc họa môi giao hòa giữa thiên nhiên tươi đẹp và tâm hồn vương giả bị trần thế vây hãm, qua đó lí giải vì sao Côn Sơn được coi là chốn thiêng cho kẻ sĩ lui về an dưỡng.

Bước sang giai đoạn hiện đại, văn thơ Côn Sơn – Kiếp Bạc có ít tác phẩm đỉnh cao nhưng vẫn để lại dấu ấn. Các nhà văn, nhà thơ như Xuân Sách, Nguyễn Bá Học đã đưa Côn Sơn vào tập du kí, tản văn, khắc họa không gian rừng thông, khe suối với giọng văn lãng mạn, trữ tình; một số bài thơ tự do của Nhật Tiến hay Nguyễn Đức Bình mô tả trải nghiệm thiền định giữa “mây trắng vờn quanh ngọn tháp cổ”. Những bài khảo cứu mộc bản, văn bia và lễ hội truyền thống Xuân – Thu tại Côn Sơn – Kiếp Bạc được đăng trên các tạp chí khoa học đã góp phần làm sáng tỏ giá trị văn học và văn hóa phi vật thể của di sản này.

Nhìn chung, văn học di sản Côn Sơn – Kiếp Bạc, bao gồm các tác phẩm chữ Hán, chữ Nôm từ thời Trần sang thời Lê đến các tác phẩm thời hiện đại đã dệt nên bức tranh văn hóa phong phú, đầy màu sắc. Những tác phẩm ấy không chỉ ghi lại dấu ấn lịch sử, diện mạo, vẻ đẹp của những vùng đất, phản ánh tinh thần, trí tuệ của các chủ thể sáng tạo qua nhiều thời đại. Với hậu thế hôm nay, những tác phẩm văn học di sản ấy còn là “chất liệu” giúp du khách cảm nhận sâu sắc giá trị di tích, từ đó nuôi dưỡng ý thức bảo

tồn và tâm thế trân trọng khi tham quan. Chính sự đa dạng và chiều sâu của văn học di sản tại Côn Sơn – Kiếp Bạc đã khẳng định tầm quan trọng của việc kết hợp văn học vào trải nghiệm du lịch bền vững, tạo nên “hơi thở” sống động và kết nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của di sản.

3.5. Văn học di sản như chất liệu kiến tạo trải nghiệm du lịch bền vững

Trong bối cảnh du lịch tâm linh và văn hóa tại Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, văn học di sản đã chứng tỏ vai trò quan trọng trong việc kiến tạo trải nghiệm du lịch bền vững, không chỉ đơn thuần là “chiều thú” thu hút khách, mà còn là phương tiện giáo dục và gìn giữ giá trị văn hóa lịch sử. Chuyên tải, giới thiệu thơ ca, văn bia và các trích dẫn văn chương lên pano, brochure, biển chỉ dẫn hay audio guide khiến di tích không còn là không gian tham quan thụ động, mà trở thành “không gian sống” chứa đựng câu chuyện văn hóa sâu sắc. Tuy nhiên, để chuyển từ cảm nhận thoáng qua sang nhận thức bền vững, cần có cách tiếp cận linh hoạt, sáng tạo, như kết hợp công nghệ tương tác hiện đại AR/VR hay công nghệ 3D Mapping vào quá trình thuyết minh điểm đến, lồng ghép các hoạt động trải nghiệm đa giác quan để khơi dậy cảm xúc, thúc đẩy hành vi bảo tồn và xây dựng kí ức lâu dài về điểm đến.

Tại Yên Tử, việc khai thác văn học di sản điển hình nhất là hệ thống trích dẫn thơ Thiền sư Huyền Quang và câu đối cổ của thiền phái Trúc Lâm được bố trí xuyên suốt từ chân núi đến đỉnh Yên Tử. Các pano đặt tại chùa Trình, chùa Hoa Yên hay am Ngọa Vân không chỉ đóng vai trò thông tin hướng dẫn mà còn dẫn dắt du khách vào hành trình thiền định qua từng câu thơ gợi mở về tĩnh lặng và giác ngộ (Goh & Yeoman, 2021). Hệ thống audio guide kết hợp với công nghệ AR cho phép du khách quét mã QR để xem video minh họa cảnh tượng thiền sư ngâm thơ, tạo trải nghiệm nghe và nhìn sinh động, từ đó tăng mức độ đồng cảm và khuyến khích du khách giữ gìn môi trường tự nhiên, tuân thủ nghi thức tâm linh. Đánh giá từ khảo sát du khách cho thấy, hơn 70% người được hỏi khẳng định trải nghiệm thơ văn giúp họ hiểu và trân trọng hơn di sản Thiền Yên Tử, đồng thời có xu hướng giảm

thiếu tiếng ồn và xả rác trong khuôn viên (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2023). Bên cạnh đó, để phát huy giá trị di sản vào ban đêm, Yên Tử có thể xây dựng các sản phẩm du lịch đêm mang dấu ấn văn hóa và tâm linh đặc sắc. Có thể tổ chức các tour “Đêm thiền Yên Tử”, nơi du khách tham gia thiền tập dưới ánh trăng, lắng nghe thơ Thiền được trình diễn bởi các nghệ sĩ trong không gian chùa cổ, kết hợp trình chiếu ánh sáng nghệ thuật lên các công trình kiến trúc, tạo nên trải nghiệm vừa linh thiêng vừa thú vị, đẹp đẽ. Ngoài ra, các chương trình “Đêm kể chuyện di sản” với hoạt cảnh tái hiện cuộc đời và những giai thoại về các vị Tổ Trúc Lâm, cùng trải nghiệm trà đạo, thả đèn hoa đăng cầu an trên suối Giải Oan sẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Việc áp dụng công nghệ thực tế ảo (VR) để phục dựng không gian Yên Tử xưa vào ban đêm, kết hợp với âm nhạc Thiền và hiệu ứng ánh sáng, sẽ tạo nên “hành trình đêm di sản” độc đáo, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa bản địa tới đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Tại Vĩnh Nghiêm, kho mộc bản kinh Phật – Di sản tư liệu thế giới do UNESCO công nhận được tận dụng như “bảo tàng sống” của văn học và tư tưởng Thiền Trúc Lâm. Bên cạnh việc tham quan 3.050 bản khắc gỗ, du khách có thể tham gia trải nghiệm in mộc bản trực tiếp, tự tay ấn một trang kinh mang về, hiểu rõ quy trình và giá trị thủ công truyền thống (Phạm Lan Dương, 2011). Sự kiện “Ngày hội Di sản Mộc bản” hàng năm kết hợp trình diễn thư pháp, âm nhạc thiền và trưng bày tranh minh họa từ kinh Phật đã biến khuôn viên chùa thành sân khấu văn hóa lịch sử. Các câu thơ, lời kệ được lồng ghép giới thiệu khéo léo trong các hoạt động này không chỉ mang lại trải nghiệm văn hóa, thẩm mỹ sâu sắc mà còn thúc đẩy trách nhiệm bảo tồn: du khách tham gia chương trình tình nguyện số hóa mộc bản hoặc hỗ trợ tu sửa khuôn viên chùa, góp phần duy trì di sản phi vật thể này.

Những câu chuyện dã sử, những huyền thoại, truyền thuyết và thơ ca kháng chiến chống quân Nguyên – Mông gắn với vùng đất Kiếp Bạc, những tác phẩm viết về Côn Sơn (mà chủ đạo là các sáng tác của Nguyễn

Trãi khi về Côn Sơn ở ẩn) góp phần biến các di tích này thành không gian tương tác đa giác quan. Trong hành trình lịch sử sống động, du khách sẽ trải qua các trạm kể chuyện có âm nhạc dân gian nền, chiếu sáng nghệ thuật và tái hiện sinh động khung cảnh triều đình nhà Trần (Nguyễn Xuân Tùng, 2021). Lễ hội thơ ca mùa xuân tại Côn Sơn – Kiếp Bạc không chỉ là sân khấu trình diễn mà còn mời gọi du khách trải nghiệm viết chữ Hán Nôm dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân, từ đó tiếp cận sâu hơn với văn bản gốc và cảm nhận tinh thần dân tộc. Đánh giá cho thấy chương trình này đã tăng lượng khách quốc tế đến nơi đây lên 35% trong ba năm qua, đồng thời nâng chỉ số hài lòng du khách lên 4,6/5 điểm, minh chứng cho hiệu quả của trải nghiệm đa giác quan trong việc xây dựng ki niệm bền vững (VietnamPlus, 2025).

Từ góc độ phát triển du lịch, có thể phác thảo một mô hình du lịch văn học gắn với di sản theo chu trình “4C”. Khâu thứ nhất là C1 – Chọn điểm đến dựa trên giá trị lịch sử, văn hóa và khả năng khai thác bền vững để xác định những địa danh giàu chất liệu văn chương như Yên Tử, Vĩnh Nghiêm hay Côn Sơn – Kiếp Bạc. Tiếp đến là C2 – Cấu trúc nội dung yêu cầu đối chiếu thơ văn, văn bia với không gian thực địa nhằm biên soạn kịch bản thuyết minh song ngữ, gắn mã QR và các bản ghi âm hướng dẫn để câu chuyện văn chương liền mạch giữa trang sách và điểm đến. Trên nền nội dung ấy, C3 – Cấu thành sản phẩm tổ chức tour chuyên đề, lễ hội thơ, workshop thư pháp hoặc trải nghiệm AR/VR, giúp du khách không chỉ ngắm cảnh mà còn “đọc” và “sống” trong di sản. Bước cuối cùng là C4 – Chuyên tải trải nghiệm vận hành sản phẩm, kết hợp truyền thông số và quản trị dòng khách để cân bằng lợi ích kinh tế với bảo tồn, đồng thời nuôi dưỡng cảm hứng văn học lâu dài cho cộng đồng và du khách.

Nhìn chung, việc sử dụng văn học di sản như “chất liệu” trong quản lý điểm đến đã chứng tỏ hiệu quả rõ rệt, không chỉ làm giàu trải nghiệm, mà còn nâng cao nhận thức, giáo dục du khách về trách nhiệm bảo tồn và thúc đẩy hành vi bảo tồn di sản. Tuy nhiên, để tối ưu hóa tác động này, các cơ sở quản lý cần

tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu đo lường định lượng, hoàn thiện khung đánh giá và mở rộng áp dụng công nghệ tương tác, đảm bảo trải nghiệm thơ văn luôn mới mẻ, hấp dẫn và gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

4. KẾT LUẬN

Văn học di sản, qua những trường hợp điển hình như thơ ca Thiên Trúc Lâm Yên Tử, mộc bản kinh Phật và văn bia tại Vĩnh Nghiêm, hệ thống tác phẩm gắn với Côn Sơn – Kiếp Bạc góp phần quan trọng kiến tạo trải nghiệm du lịch bền vững. Trên bình diện cảm xúc và nhận thức, thơ văn di sản gợi mở chiều sâu văn hóa, dẫn dắt du khách đến với không gian tâm linh và lịch sử một cách chủ động. Ứng dụng song hành giữa truyền thống và công nghệ không chỉ đa dạng hóa cách tiếp cận mà còn gia tăng tính tương tác, kích thích hành vi bảo tồn như giữ gìn cảnh quan, tuân thủ nghi thức tâm linh và tham gia hoạt động tình nguyện bảo tồn. Ngoài những đóng góp học thuật trong việc xây dựng khung phân tích văn học di sản – trải nghiệm du khách – du lịch bền vững, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc đo lường định lượng tác động cần được triển khai rộng rãi hơn, đồng thời hoàn thiện chỉ số đánh giá trải nghiệm du khách. Về thực tiễn, cơ quan quản lý di tích và doanh nghiệp du lịch cần phối hợp chặt chẽ để đa dạng hóa hình thức truyền thông văn học di sản, lồng ghép các hoạt động tương tác dành cho nhiều nhóm du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. (2023). *Turning Yen Tu into nation's leading spiritual tourist destination*. Truy cập ngày 6/5/2025, từ <https://ats.vietnamtourism.gov.vn/turning-yen-tu-into-nations-leading-spiritual-tourist-destination/>

Ghetau, L. & Esanu, L.V. (2011). Literary tourism as a promoter of cultural heritage. *WIT Transactions on Ecology and the Environment*, 150, 345–353.

Goh, S. & Yeoman, I.S. (2021). Intangible heritage, and future past of rural Vietnam: a hero's journey and creative place-making of Yen Tu's tourism. *Journal of Tourism*

Futures, 7(2), 216–225. DOI: 10.1108/JTF-12-2019-0147

Herbert, D. (2001). Literary places, tourism and the heritage experience. *Annals of Tourism Research*, 28(2), 312–333. DOI: 10.1016/S0160-7383(00)00048-7

Hoàng Thị Thu Giang. (2020). *Văn học Quảng Ninh*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

Liu, B., Moyle, B. & Kralj, A. (2024). A decade of progress in tourist experience research: five macro-level trends. *Anatolia*, 1–17. DOI: 10.1080/13032917.2024.2404903

Nguyễn Xuân Tùng. (2021). Environmental competitiveness of Hai Duong tourism destination. In *E3S Web of Conferences*, 258, 06032. *EDP Sciences*. DOI: 10.1051/e3sconf/202125806032

Phạm Lan Dương. (2011). *Giá trị và nét độc đáo của mộc bản kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm tỉnh Bắc Giang*. Truy cập ngày 6/5/2025, từ https://svhttdl.bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tin-tuc/asset_publisher/xqtf4Gcdcef5/content/gia-tri-va-net-oc-ao-cua-moc-ban-kinh-phat-chua-ving-nghiem-tinh-bac-giang

Trần Thị Phương. (2006). *Vua Trần Nhân Tông với Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử*. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.

United Nations. (2025). *Sustainable tourism*. Truy cập ngày 6/5/2025, từ <https://sdgs.un.org/topics/sustainable-tourism>

Viện Văn học. (1977). *Thơ văn Lý – Trần*, tập 1. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

Viện Văn học. (1978a). *Thơ văn Lý – Trần*, tập 2. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

Viện Văn học. (1978b). *Thơ văn Lý – Trần*, tập 3. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

VietnamPlus. (2025). *Hai Duong's tourist arrivals surge during holiday*. Truy cập ngày 6/5/2025, từ <https://en.vietnamplus.vn/hai-duongs-tourist-arrivals-surge-during-holiday-post313011.vnp>

Zhang, Z., Xiong, K. & Huang, D. (2023). Natural world heritage conservation and tourism: A review. *Heritage Science*, 11(1), 55. DOI: 10.1186/s40494-023-00896-6